

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

0180/06/2025

19/06/2025

I. THÔNG TIN MẪU

1. Tên khách hàng: CÔNG TY CPCN PHÚ HÒA TÂN
2. Địa chỉ: 86 Tân Hưng, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
3. Tên mẫu: Mẫu nước-Thử nghiệm định kỳ của mạng lưới cấp nước (Tần suất A)
4. Tình trạng mẫu: Mẫu thử đựng trong bình nhựa và bình thủy tinh
5. Số lượng mẫu: 10
6. Ngày nhận mẫu: 04/06/2025
7. Thời gian thử nghiệm:* 04/06/2025 đến 19/06/2025
8. Loại mẫu: Nước sạch
9. Kết quả TN: Xem trang sau.
10. Ghi chú: Danh sách mẫu xem trang cuối.

* Thời gian thử nghiệm trên chưa bao gồm thời gian gửi mẫu hợp đồng phụ thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC
PHÓ GIÁM ĐỐC

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Diệp Thị Hoàng Hà

Bùi Thanh Giang

Lưu ý:

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến;
2. Không được trích sao 1 phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của SAWACO;
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
4. Thời gian lưu mẫu: 5 ngày từ ngày trả kết quả;
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k=2$, mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ sau để biết thêm thông tin:
 - Phòng Quản lý Chất lượng nước: Số 2 Lê Văn Chí, phường Linh Trung, TP.Thủ Đức.
 - Email:sawaco.qcln@gmail.com
 - ĐT: (08) 37228357 hoặc (08) 37225927 hoặc (08) 37228495.

0180/06/2025

19/06/2025

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-25/0721	SWC-25/0722
1	Mùi, vị	-	SMEWW 2150B - 2023		Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
2	Clo dư tự do	mg/L	Hach-method 8021		0,2 - 1	0,60	0,50
3	Coliform	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	0	< 3	KPH	KPH
4	Màu sắc	Pt/Co	Hach-method 8025	0	≤ 15	2	2
5	E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	0	< 1	KPH	KPH
6	pH (*)	-	TCVN 6492:2011		6 - 8,5	7,3	7,4
7	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B - 2023	0,035	≤ 2	< 0,25	0,29

Ghi chú:

- SWC-25/0721 32 Ngô Quyền, Phường 8, Q.10.
- SWC-25/0722 400 Nguyễn Chí Thanh P.6 Q.10.
- (*): Chỉ tiêu được công nhận Văn phòng Công nhận Chất lượng.
- KPH: Không phát hiện.

0180/06/2025

19/06/2025

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-25/0723	SWC-25/0724
1	Mùi, vị	-	SMEWW 2150B - 2023		Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
2	Clo dư tự do	mg/L	Hach-method 8021		0,2 - 1	0,60	0,40
3	Coliform	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	0	< 3	KPH	KPH
4	Màu sắc	Pt/Co	Hach-method 8025	0	≤ 15	3	4
5	E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	0	< 1	KPH	KPH
6	pH (*)	-	TCVN 6492:2011		6 - 8,5	7,5	7,5
7	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B - 2023	0,035	≤ 2	0,28	0,39

Ghi chú:

- SWC-25/0723 91D Nguyễn Kim, P.7, Q.10.
- SWC-25/0724 91 Ba Tháng Hai P.11 Q.10.
- (*): Chỉ tiêu được công nhận Văn phòng Công nhận Chất lượng.
- KPH: Không phát hiện.

0180/06/2025

19/06/2025

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-25/0725	SWC-25/0726
1	Mùi, vị	-	SMEWW 2150B - 2023		Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
2	Clo dư tự do	mg/L	Hach-method 8021		0,2 - 1	0,50	0,40
3	Coliform	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	0	< 3	KPH	KPH
4	Màu sắc	Pt/Co	Hach-method 8025	0	≤ 15	3	2
5	E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	0	< 1	KPH	KPH
6	pH (*)	-	TCVN 6492:2011		6 - 8,5	7,5	7,5
7	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B - 2023	0,035	≤ 2	< 0,25	< 0,25

Ghi chú:

- SWC-25/0725 405-407 CMT8, P.15, Q.10.
- SWC-25/0726 11 Lô F chung cư Lạc Long Quân, P.5, Q11.
- (*): Chỉ tiêu được công nhận Văn phòng Công nhận Chất lượng.
- KPH: Không phát hiện.

0180/06/2025

19/06/2025

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-25/0727	SWC-25/0728
1	Mùi, vị	-	SMEWW 2150B - 2023		Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
2	Clo dư tự do	mg/L	Hach-method 8021		0,2 - 1	0,60	0,40
3	Coliform	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	0	< 3	KPH	KPH
4	Màu sắc	Pt/Co	Hach-method 8025	0	≤ 15	3	2
5	E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	0	< 1	KPH	KPH
6	pH (*)	-	TCVN 6492:2011		6 - 8,5	7,5	7,6
7	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B - 2023	0,035	≤ 2	0,31	< 0,25

Ghi chú:

- SWC-25/0727 209 lý Thường Kiệt P.7 Q.11.
- SWC-25/0728 111/2A Lạc Long Quân, P.3, Q.11.
- (*): Chỉ tiêu được công nhận Văn phòng Công nhận Chất lượng.
- KPH: Không phát hiện.

0180/06/2025

19/06/2025

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-25/0729	SWC-25/0730
1	Mùi, vị	-	SMEWW 2150B - 2023		Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
2	Clo dư tự do	mg/L	Hach-method 8021		0,2 - 1	0,30	0,40
3	Coliform	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	0	< 3	KPH	KPH
4	Màu sắc	Pt/Co	Hach-method 8025	0	≤ 15	2	1
5	E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	0	< 1	KPH	KPH
6	pH (*)	-	TCVN 6492:2011		6 - 8,5	7,3	7,6
7	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B - 2023	0,035	≤ 2	< 0,25	< 0,25

Ghi chú:

- SWC-25/0729 8/32 Tân Hòa, P.1, Q.11.
- SWC-25/0730 419 Âu Cơ, P.Phú Trung, Q.Tân Phú.
- (*): Chỉ tiêu được công nhận Văn phòng Công nhận Chất lượng.
- KPH: Không phát hiện.